

DANH SÁCH
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Ngành	QĐ công bố	QĐ Quy trình	Ghi chú
1	2.002635.H01	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp lập, hợp tác xã liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2025	
2	2.002636.H01	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ Đăng ký thành lập là giả mạo.	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2026	
3	2.002637.H01	Đăng ký thành lập tổ hợp tác, đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2027	
4	2.002638.H01	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2028	
5	2.002639.H01	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2029	
6	2.002640.H01	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2030	

7	2.002641.H01	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2031	
8	2.002642.H01	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2032	
9	2.002643.H01	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2033	
10	2.002644.H01	Dừng thực hiện thủ tục Đăng ký tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2034	
11	2.002645.H01	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2035	
12	2.002646.H01	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2036	
13	2.002648.H01	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2026	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2037	

14	2.002649.H01	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2027	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2038	
15	2.002650.H01	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2028	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2039	
16	1.005280.000.00.00.H01	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2029	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2040	
17	2.002123.000.00.00.H01	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2030	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2041	
18	1.005277.000.00.00.H01	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2031	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2042	
19	1.004901.000.00.00.H01	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2032	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2043	
20	1.004979.000.00.00.H01	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2033	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2044	

21	2.001958.000.00.00.H01	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2034	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2045	
22	1.005378.000.00.00.H01	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2035	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2046	
23	1.005377.000.00.00.H01	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2036	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2047	
24	2.001973.000.00.00.H01	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2037	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2048	
25	1.004982.000.00.00.H01	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2038	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2049	
26	1.005010.000.00.00.H01	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2039	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2050	
27	2.002226.000.00.00.H01	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2040	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2051	

28	2.002228.000.00.00.H01	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2041	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2052	
29	2.002668.H01	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2042	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2053	
30	1.014371.H01	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã	Tài chính	Quyết định số 3457/QĐ-BTC ngày 10/10/2025	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 24/9/2054	
31	1.013226.H01	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng	xây dựng	Quyết định 1051/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	
32	1.013225.H01	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng	xây dựng	Quyết định 1051/QĐ-UBND ngày 25/6/2026	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2026	

33	1.013229.H01	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng	xây dựng	Quyết định 1051/QĐ-UBND ngày 25/6/2027	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2027	
34	1.013228.H01	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng	xây dựng	Quyết định 1051/QĐ-UBND ngày 25/6/2028	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2028	
35	1.013227.H01	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng	xây dựng	Quyết định 1051/QĐ-UBND ngày 25/6/2029	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2029	
36	1.013274.H01	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	Đường bộ	Giao thông vận tải	Quyết định 1051/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	
37	1.013061.H01	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	Đường bộ	Giao thông vận tải	Quyết định 1091/QĐ-UBND ngày 26/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	

38	1.000314.000.00.00.H01	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	Đường bộ	Giao thông vận tải	Quyết định 1051/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	
39	2.001921.000.00.00.H01	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	Đường bộ	Giao thông vận tải	Quyết định 1051/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	
40	1.005040.H01	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	Hàng hải và đường thủy nội địa	Giao thông vận tải	Quyết định 1093/QĐ-UBND ngày 26/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	
41	1.009465.000.00.00.H01	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	Hàng hải và đường thủy nội địa	Giao thông vận tải	Quyết định 1053/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	
42	1.009455.000.00.00.H01	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Hàng hải và đường thủy nội địa	Giao thông vận tải	Quyết định 1053/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	
43	1.009454.000.00.00.H01	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa	Giao thông vận tải	Quyết định 1053/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	
44	1.009447.000.00.00.H01	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa	Giao thông vận tải	Quyết định 1053/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	

45	1.009444.000.00.00.H01	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa	Giao thông vận tải	Quyết định 1053/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	
46	1.009453.000.00.00.H01	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Hàng hải và đường thủy nội địa	Giao thông vận tải	Quyết định 1053/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	
47	1.009452.000.00.00.H01	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa	Giao thông vận tải	Quyết định 1053/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	
48	2.001211.000.00.00.H01	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Hàng hải và đường thủy nội địa	Giao thông vận tải	Quyết định 1053/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	
49	2.001212.000.00.00.H01	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Hàng hải và đường thủy nội địa	Giao thông vận tải	Quyết định 1053/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	
50	2.001214.000.00.00.H01	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Hàng hải và đường thủy nội địa	Giao thông vận tải	Quyết định 1053/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	
51	2.001217.000.00.00.H01	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Hàng hải và đường thủy nội địa	Giao thông vận tải	Quyết định 1053/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	

52	2.001218.000.00.00.H01	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Hàng hải và đường thủy nội địa	Giao thông vận tải	Quyết định 1053/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	
53	2.001215.000.00.00.H01	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	Hàng hải và đường thủy nội địa	Giao thông vận tải	Quyết định 1053/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	
54	1.003658.000.00.00.H01	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa	Giao thông vận tải	Quyết định 1053/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	
55	1.006391.000.00.00.H01	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Hàng hải và đường thủy nội địa	Giao thông vận tải	Quyết định 1093/QĐ-UBND ngày 26/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	
56	2.001659.000.00.00.H01	Xóa đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy nội địa	Giao thông vận tải	Quyết định 1093/QĐ-UBND ngày 26/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	
57	1.003930.000.00.00.H01	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy nội địa	Giao thông vận tải	Quyết định 1093/QĐ-UBND ngày 26/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	
58	1.003970.000.00.00.H01	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy nội địa	Giao thông vận tải	Quyết định 1093/QĐ-UBND ngày 26/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	
59	1.004002.000.00.00.H01	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy nội địa	Giao thông vận tải	Quyết định 1093/QĐ-UBND ngày 26/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	

60	2.001711.000.00.00.H01	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Hàng hải và đường thủy nội địa	Giao thông vận tải	Quyết định 1093/QĐ-UBND ngày 26/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	
61	1.004036.000.00.00.H01	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa	Giao thông vận tải	Quyết định 1093/QĐ-UBND ngày 26/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	
62	1.004047.000.00.00.H01	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa	Giao thông vận tải	Quyết định 1093/QĐ-UBND ngày 26/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	
63	1.004088.000.00.00.H01	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa	Giao thông vận tải	Quyết định 1093/QĐ-UBND ngày 26/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	
64	1.012888.H01	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	Nhà ở và công sở	Xây dựng	Quyết định 1094/QĐ-UBND ngày 26/6/2025	Quyết định 408/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	
65	1.002693.H01	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Hạ tầng kỹ thuật	Đô thị	Quyết định 559/QĐ-UBND ngày 12/8/2025	Quyết định 673/QĐ-UBND ngày 25/8/2025	
66	2.000615.000.00.00.H01	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước	Công Thương	1072/QĐ-UBND	QĐ số 467/QĐ-UBND ngày 07/08/2025	
67	2.000620.000.00.00.H01	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước	Công Thương	1072/QĐ-UBND	QĐ số 467/QĐ-UBND ngày 07/08/2026	

68	2.001240.000.00 .00.H01	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước	Công Thương	1072/QĐ-UBND	QĐ số 467/QĐ- UBND ngày 07/08/2027	
69	1.001279.000.00 .00.H01	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Lưu thông hàng hóa trong nước	Công Thương	1072/QĐ-UBND và Quyết định 1887/QĐ-UBND	QĐ số 467/QĐ- UBND ngày 07/08/2028	
70	2.000629.000.00 .00.H01	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Lưu thông hàng hóa trong nước	Công Thương	1072/QĐ-UBND và Quyết định 1887/QĐ-UBND	QĐ số 467/QĐ- UBND ngày 07/08/2029	
71	2.000633.000.00 .00.H01	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Lưu thông hàng hóa trong nước	Công Thương	1072/QĐ-UBND và Quyết định 1887/QĐ-UBND	QĐ số 467/QĐ- UBND ngày 07/08/2030	
72	2.000162.000.00 .00.H01	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước	Công Thương	1154/QĐ-UBND	QĐ số 467/QĐ- UBND ngày 07/08/2031	
73	2.000150.000.00 .00.H01	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước	Công Thương	1154/QĐ-UBND	QĐ số 467/QĐ- UBND ngày 07/08/2032	
74	2.000181.000.00 .00.H01	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước	Công Thương	1154/QĐ-UBND	QĐ số 467/QĐ- UBND ngày 07/08/2033	

75	2.001261.000.00 .00.H01	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Kinh doanh khí	Công Thương	1072/QĐ-UBND và Quyết định 1887/QĐ-UBND	QĐ số 467/QĐ-UBND ngày 07/08/2034	
76	2.001270.000.00 .00.H01	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Kinh doanh khí	Công Thương	1072/QĐ-UBND và Quyết định 1887/QĐ-UBND	QĐ số 467/QĐ-UBND ngày 07/08/2035	
77	2.001283.000.00 .00.H01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Kinh doanh khí	Công Thương	1072/QĐ-UBND và Quyết định 1887/QĐ-UBND	QĐ số 467/QĐ-UBND ngày 07/08/2036	
78	2.002620.H01	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Công Thương	1234/QĐ-UBND	QĐ số 467/QĐ-UBND ngày 07/08/2037	
79	2.002096.000.00 .00.H01	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã	Công nghiệp địa phương	Công Thương	1154/QĐ-UBND	QĐ số 467/QĐ-UBND ngày 07/08/2038	
80	1.012568.H01	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý	Công Thương	1072/QĐ-UBND	QĐ số 467/QĐ-UBND ngày 07/08/2039	
81	1.012569.H01	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý	Công Thương	1072/QĐ-UBND	QĐ số 467/QĐ-UBND ngày 07/08/2040	

82	1.014159.H01	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	Quy hoạch Đô thị và nông thôn	xây dựng	Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2025	Quyết định 673/QĐ-UBND ngày 25/8/2025	
----	--------------	--	-------------------------------	----------	--	---------------------------------------	--